

Số: 332/2020/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 03 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Tường Thị T, sinh năm 1994;** Nơi đăng ký NKTT và ở: Đường H, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- **Anh Trần Q, sinh năm 1996;** Nơi đăng ký NKTT và cư trú: Tổ dân phố 1, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tình cảm: Chị Tường Thị T và anh Trần Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/11/2016 tại UBND phường P, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không hoà hợp, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Vợ chồng hai anh chị đã hòa giải nhưng không có kết quả, không thể đoàn tụ gia đình được. Nay hai anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh Trần Q và chị Tường Thị T có 01 con chung là cháu cháu Trần N sinh 23/7/2016. Sau khi ly hôn hai anh chị thỏa thuận: giao cháu N cho bố là anh Trần Q trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng hai anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q và chị T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Q và chị T mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Việc thỏa thuận về án phí là đúng quy định nên được chấp nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tường Thị T và anh Trần Q thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Trần N sinh 23/7/2016. Sau khi ly hôn hai anh chị thỏa thuận: giao cháu N cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng hai anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Chị T và anh Q không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T và anh Q phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị T, anh Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003754 ngày 12/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường P (Số 119/2016)
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH LOAN